

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 29/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Nguyễn Quốc An**.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông **Phạm Thành Công**.

2. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **La Tương Lai**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Phan Minh Tân**, Kiểm sát viên.

Ngày **29** tháng **5** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **14/2024/TLST-HS** ngày **27** tháng **02** năm **2024** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **31/2024/QĐXXST-HS** ngày **01** tháng **4** năm **2024** đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn C** (chết) và con bà **Bùi Thị D**; Bị cáo có vợ tên **Phan Thúy K** và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Tuấn A**: Luật sư **Phạm Ngọc D1** – Thuộc văn phòng Luật sư **Phạm Ngọc D1** – Đoàn Luật sư tỉnh T.(có mặt)

* **Bị hại:** **Trần Thị Thu T** (chết), sinh năm 2009.

Địa chỉ: **Ấp I, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**.

Đại diện theo pháp luật của chị **Trần Thị Thu T**:

1. Anh **Trần Văn C1**, sinh năm 1989 (cha ruột của chị **Thu T**) (vắng mặt)

2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc K1**, sinh năm 1990. (mẹ ruột của chị **Thu T**) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp I, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Võ Linh D2**, sinh năm 2004.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Phan Văn T1**, sinh năm 1980.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 01/10/2023, **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, điều khiển xe mô tô biển số 61R2-6977, trên xe phía sau có chở theo anh **Phan Văn T1**, sinh năm 1980, ngụ ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, đi từ nhà của anh **T1** đến tiệm sửa xe của anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1980, ngụ tại ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang mục đích để lấy xe của anh **T1** về (xe anh **T1** trước đó để sửa ở tiệm anh **P**). Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi lưu thông từ đường hẻm nông thôn đến đoạn đường của tuyến tỉnh lộ 873B (từ đường không ưu tiên giao nhau với đường ưu tiên) thuộc ấp D, xã T, huyện G thì **Tuấn A** điều khiển xe sang ngang qua đường tỉnh 873B để đến tiệm sửa xe của anh **P** và chạm với xe mô tô hai bánh biển số 63B7-009.32 do **Võ Linh D2**, sinh năm 2004, ngụ ấp E, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang điều khiển, phía sau có chở theo **Trần Thị Thu T**, sinh năm 2009, ngụ ấp I, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang đang lưu thông trên tuyến tỉnh lộ 873B hướng từ xã T đến xã T, huyện G, khi **Tuấn A** điều khiển xe chạy vượt qua giữa tim đường phía bên chiều đi của xe mô tô biển số 63B7-009.32, sắp đến lề bên kia đường tỉnh 873B. Sau khi xảy ra va chạm, **Tuấn A** và anh **T1** không bị thương tích gì, nạn nhân **Trần Thị Thu T** bất tỉnh, **Võ Linh D2** bị thương tích nhẹ và kêu cứu, sau đó có người dân gần đó đến chở **Võ Linh D2** và **Trần Thị Thu T** đến Trung tâm y tế huyện G để cấp cứu. Hậu quả **Trần Thị Thu T** tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 01/10/2023, tại ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang thể hiện:

- Hiện trường nơi xảy ra sự việc trên tuyến đường tỉnh lộ 873B, đoạn thuộc ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

+ Tuyến đường tỉnh lộ 873B là đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, rộng 6.5 mét, được phân tuyến hai chiều, hai bên lề không có làn đường dành cho người đi bộ;

+ Hiện trường được mô tả theo hướng Bắc – Nam (từ hướng xã T đến xã T) lấy mép đường bên phải hướng Tây để ghi nhận và đo đạc;

+ Cột mốc của vụ việc là trụ điện trung thế số 44 có ký hiệu là A trong sơ đồ hiện trường, nằm bên trong mép đường phải;

+ Từ cột mốc cách 13,2 mét là vùng va quệt có ký hiệu là số 1 trong sơ đồ hiện trường, cách mép đường phải 1,7 mét. Từ vị trí số 1 cách 1,15 mét là điểm đầu vết cày có

ký hiệu là số 2 trong sơ đồ. Vết cày dài 1,2 mét, điểm đầu vết cày cách mép đường phải 1,5 mét, điểm cuối vết cày là trục giữa xe mô tô 61R2-6977 cách mép đường phải 1,2 mét.

+ Xe mô tô 61R2-6977 ngã về bên phải, đầu xe xéo về phải, trục trước xe cách mép đường phải 0,25 mét, trục sau cách mép đường phải 1,55 mét, có ký hiệu là số 3 trong sơ đồ hiện trường;

+ Trục trước xe mô tô 61R2-6977 cách 8,5 mét là trụ cổng rào trụ sở văn hóa **ấp D, xã T**, có ký hiệu là số 4 trong sơ đồ hiện trường, cách về mép đường phải 0,6 mét, trên đường đi từ xe mô tô 61R2-6977 đến cổng rào cỏ ngã rạp về phía trong lề đường phải. Ở vị trí số 4 trong sơ đồ hiện trường cách ra mặt đường lộ 5,1 mét là vị trí số 5 trong sơ đồ hiện trường cũng là điểm đầu vết cày cách mép đường phải 0,8 mét; điểm cuối vết cày là trục giữa xe mô tô 63B7-609.32 cách mép đường phải 2,9 mét.

+ Xe mô tô 63B7-609.32 ngã về bên trái, đầu xe xuyên xéo sang lề trái có ký hiệu là số 6 trong sơ đồ hiện trường. Trục trước xe cách mép đường phải 3,6 mét, trục sau cách mép đường phải 2,45 mét.

- Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu được: Tạm giữ 02 xe mô tô biển số 63B7-609.32 và 61R2-6977.

(Bút lục 32 – 36)

* Biên bản khám phương tiện xe mô tô hai bánh biển số 63B7-609.32 lúc 08 giờ 10 phút, ngày 02/10/2023 thể hiện:

1. Dấu vết trên phương tiện: không;
2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:
 - Mất kính chiếu hậu trái;
 - Kính chiếu hậu phải xoay vòng;
 - Trầy mặt ngoài tay nắm trái;
 - Trầy mặt ngoài càng kính chiếu hậu trái;
 - Cong lệnh cần số và cần gác chân giữa trái về sau;
 - Phanh tay, phanh chân bình thường;
 - Xăm, lớp bình thường;
3. Nhận xét tình trạng phương tiện: xe hư hỏng nhẹ.

(Bút lục 37 – 38)

* Biên bản khám phương tiện xe mô tô hai bánh biển số 61R2-6977 lúc 08 giờ 30 phút, ngày 02/10/2023 thể hiện:

1. Dấu vết trên phương tiện:
 - Bề vỡ toàn bộ đèn chiếu sáng trước;
 - Bề mặt nạ trước, đèn báo rẽ phải, bửng phải, tay nắm phải;
 - Trầy tróc sơn bửng dưới gác chân phải, kích thước (32 x 01) cm;

- Trầy mặt ngoài gác chân sau phải;
- Trầy sướt yếm inox bờ dài 30 cm;

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Phanh tay bình thường;
- Xăm, lớp bình thường.

3. Nhận xét tình trạng phương tiện: xe hư hỏng nhẹ.

(Bút lục 39 – 40)

* Theo kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông xảy ra ngày 01/10/2023 tại ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang là: 09.11 mmol/L tương đương 0.42 g/l.

(Bút lục 81)

Ngày 01 tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tiền Giang tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh T giám định tử thi Trần Thị Thu T, sinh năm 2009, ngụ ấp I, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 325-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 01 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận nguyên nhân tử vong đối với nạn nhân Trần Thị Thu T:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm.
- + Tụ máu dưới da đầu thái dương đỉnh phải;
- + Vỡ lủng sọ trán thái dương đỉnh phải;
- + Tụ máu cơ thái dương phải;
- + Rách màng cứng trán đỉnh phải;
- + Xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não;
- + Dập não trán đỉnh phải;
- + Xuất huyết thân não (hành não, cầu não);
- + Xuất huyết hai bán cầu tiểu não;
- + Nứt sọ từ hố yên đến xương cánh bướm lớn bên phải;
- + Nứt sọ từ từ cánh bướm lớn bên phải đến thái dương phải;

2. Kết luận:

Nguyên nhân tử vong của tử thi Trần Thị Thu T là do: chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não. Dập não trán đỉnh phải. Xuất huyết thân não và hai bán cầu tiểu não. Vỡ vỡ sọ, sàng sọ do tai nạn giao thông.

(Bút lục 51 - 66)

Qua quá trình điều tra, truy tố bị cáo **Nguyễn Tuấn A** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt.

* Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63B7-009.32, nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn đỏ-bạc-đen, Số máy HC12B2827365, số khung 120XBY027479.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 61R2-6977, nhãn hiệu SHARK, màu sơn nâu, Số máy 006264, số khung 006264.

- 01 (một) đĩa nhựa DVD ghi nhận thời gian xảy ra vụ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xảy ra ngày 01/10/2023 tại **ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang** (Đoạn video có thời gian dài 12 giây từ 13^h.21'.46^s- 13^h.21'.58^s

(Bút lục 67 - 73)

Từ các chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở xác định: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ “*tai nạn giao thông đường bộ*” xảy ra ngày 01/10/2023 tại **ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang** là do lỗi của **Nguyễn Tuấn A** điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B7-609.32 có sử dụng rượu bia, thiếu chú ý quan sát, không nhường đường tại nơi giao nhau giữa đường không ưu tiên với đường ưu tiên (đường nhánh ra đường chính) nên va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 63B7-009.32 do anh **Võ Linh D2**, điều khiển phía sau chở theo chị **Trần Thị Thu T** lưu thông trên tuyến đường tỉnh 873B theo hướng từ **xã T đến xã T, huyện G** gây tai nạn giao thông. Hậu quả chị **Trần Thị Thu T** tử vong do: chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não. Dập não trán đỉnh phải. Xuất huyết thân não và hai bán cầu tiểu não. Võ vòm sọ, sàng sọ do tai nạn giao thông. Đồng thời, bản thân **Nguyễn Tuấn A** tại thời điểm gây tai nạn có nồng độ cồn trong máu là 09.11 mmol/L tương đương 0.42 g/l. Hành vi của **Nguyễn Tuấn A** đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia.

Tại khoản 23 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

“Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

...;

3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới”

Tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia quy định:

“Điều 35. Sửa đổi, bổ sung quy định của một số luật khác

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:

“8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

...”

* Về trách nhiệm dân sự: đại diện gia đình bị hại **Trần Thị Thu T** là chị **Nguyễn Thị Ngọc K1** (mẹ ruột bị hại) yêu cầu bị cáo **Nguyễn Tuấn A** bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền tổng cộng 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** thống nhất đồng ý bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền trên, nhưng đến thời điểm hiện tại bị cáo **Nguyễn Tuấn A** đã bồi thường được tổng cộng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), số tiền còn lại giữa chị **K1** và bị cáo thống nhất bồi thường mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến khi thực hiện xong;

(Bút lục 106 - 111)

Đại diện gia đình bị hại là chị **Nguyễn Thị Ngọc K1** có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Tuấn A**.

(Bút lục 107 - 108)

Cáo trạng số 18/CT-VKS.GCĐ ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện của bị hại là chị **Nguyễn Thị Ngọc K1** thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo **Nguyễn Tuấn A**; Tại phiên tòa chị **K1** không yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng, yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 80.000.000 đồng và về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 80.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, trả lần đầu vào ngày 29 Dương lịch cho đến hết số tiền trên. Xét đây là sự tự thỏa thuận của bị cáo **Nguyễn Tuấn A** và đại diện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Võ Linh D2** thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo **Nguyễn Tuấn A**;

Tại phiên tòa anh **D2** không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn A** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị **K1** không yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng, yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 80.000.000 đồng và về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 80.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, trả lần đầu vào ngày 29 Dương lịch cho đến hết số tiền trên là. Xét đây là sự tự thỏa thuận của bị cáo **Nguyễn Tuấn A** và đại diện của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trao trả cho anh **Võ Linh D2**: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63B7-009.32, nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn đỏ-bạc-đen, Số máy HC12B2827365, số khung 120XBY027479.

+ Trao trả cho bị cáo **Nguyễn Tuấn A**: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 61R2-6977, nhãn hiệu SHARK, màu sơn nâu, Số máy 006264, số khung 006264.

+ Tịch thu 01 (một) đĩa nhựa DVD ghi nhận thời gian xảy ra vụ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xảy ra ngày 01/10/2023 tại **ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang** (Đoạn video có thời gian dài 12 giây từ 13^h.21'.46^s- 13^h.21'.58^s, lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư **Phạm Ngọc D1** bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Tuấn A** trình bày: Đồng tình quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Nguyễn Tuấn A** về tội danh và điều khoản về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội. Xin bổ sung một số quan điểm để Hội đồng xét xử xem xét: Đây là tai nạn ngoài ý muốn của bị cáo, qua đoạn clip thấy bị cáo băng qua đường có quan sát và chạy rất chậm, bị cáo đã thấy anh **Võ Linh D2** nên có quẹo đầu xe qua một bên nhưng do anh **D2** chạy quá nhanh nên không xử lý tốt tình huống dẫn đến tai nạn làm chết chị **Thu T** do đó cũng có một phần lỗi của anh **D2**. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho chị **K1** thêm 20 triệu đồng, tổng cộng là 80.000.000 đồng, trả mỗi tháng 10.000.000 đồng. Chị **K1** có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thời gian giáo dục và nuôi sống bản thân và gia đình cũng như để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Ngoài ra bị cáo công dân tốt không có tiền án, tiền sự, là lao động chính, bị cáo có 02 con nhỏ trong đó có một cháu sinh năm 2023 và một cháu bị tai nạn làm cho cháu không đi đứng được phải có người chăm sóc có xác nhận của

chính quyền địa phương. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước, bị cáo là hộ nghèo nhưng đến nay đã thoát nghèo là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo **Nguyễn Tuấn A** được hưởng án treo để bị cáo về nuôi gia đình và con nhỏ, khắc phục hậu quả cho bị hại.

Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** trình bày: Thống nhất ý kiến của Luật sư và không bổ sung gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Nguyễn Tuấn A** trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo còn nuôi con nhỏ, không cố ý gây tai nạn cho chị **T**, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi vợ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện G**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện G, tỉnh Tiền Giang**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** và đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Tuấn A** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 01/10/2023 trên tuyến đường tỉnh lộ 873B đoạn thuộc **ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang** bị cáo **Nguyễn Tuấn A** điều khiển xe mô tô hai bánh biển số biển số 61R2-6977 thiếu chú ý quan sát, không nhường đường tại nơi giao nhau giữa đường không ưu tiên với đường ưu tiên (đường nhánh ra đường chính) nên va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 63B7-009.32 do anh **Võ Linh D2**, điều khiển phía sau chở theo chị **Trần Thị Thu T** lưu thông trên tuyến đường tỉnh 873B theo hướng từ **xã T đến xã T, huyện G** gây tai nạn giao thông. Hậu quả chị **Trần Thị Thu T** tử vong do: chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não. Dập não trán đỉnh phải. Xuất huyết thân não và hai bán cầu tiểu não. Vỡ vòm sọ, sàng sọ do tai nạn giao thông. Đồng thời, bản thân **Nguyễn Tuấn A** tại thời điểm gây tai nạn có nồng độ cồn trong máu là 09.11 mmol/L tương đương 0.42 g/l. Hành vi phạm tội của bị can **Nguyễn Tuấn A** là rất nghiêm trọng, đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia; điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Tuấn A** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ tình hình tai nạn giao thông đường bộ hiện nay diễn biến ngày càng gia tăng, cướp đi sinh mạng của nhiều người và nhiều người phải bị thương tật suốt đời, mất đi khả năng lao động, học tập và làm việc, làm cho gia đình người bị hại phải mất mát, đau thương và lâm vào tình cảnh khó khăn, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Mặc dù Nhà nước ta đề ra nhiều chủ trương, giải pháp để đấu tranh phòng ngừa, hạn chế tối đa và giảm dần tai nạn giao thông thông qua các chế tài bằng pháp luật hình sự và tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ trong nhân dân. Thế nhưng bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định, hiểu biết nhất định về Luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo lại không tuân thủ nghiêm Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông lại sử dụng rượu bia dẫn đến tai nạn. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm của mình là nguy hiểm cho bản thân và những người tham gia giao thông khác nhưng bị cáo không tuân thủ đúng quy tắc giao thông, thiếu ý thức chấp hành pháp luật để cho hậu quả xảy ra. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật, sống có ích cho xã hội sau này đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi xảy ra vụ án bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, từng là hộ nghèo, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, luôn chấp hành chủ trương, đường lối của địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có việc làm ổn định chỉ ở nhà làm nội trợ, có 02 con nhỏ, một cháu sinh năm 2023 và một cháu tên **Nguyễn Tuấn K2** bị tai nạn dẫn đến tàn tật phải cần người chăm sóc, đại diện của bị hại xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, có một phần lỗi của người chở bị hại nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng do vô ý; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự giáo dục cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, tạo cho bị cáo một cơ hội nữa tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chỉ **K1** không yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng, yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 80.000.000 đồng và về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo

Nguyễn Tuấn A đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 80.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, trả lần đầu vào ngày 29 Dương lịch cho đến hết số tiền trên là. Xét đây là sự tự thỏa thuận của bị cáo **Nguyễn Anh T2** và đại diện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo **Nguyễn Tuấn A** và chị **Nguyễn Thị Ngọc K1**.

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trao trả cho anh **Võ Linh D2**: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63B7-009.32, nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn đỏ-bạc-đen, Số máy HC12B2827365, số khung 120XBY027479.

+ Trao trả cho bị cáo **Nguyễn Anh T2**: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 61R2-6977, nhãn hiệu SHARK, màu sơn nâu, Số máy 006264, số khung 006264.

+ Tịch thu 01 (một) đĩa nhựa DVD ghi nhận thời gian xảy ra vụ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xảy ra ngày 01/10/2023 tại **ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang** (Đoạn video có thời gian dài 12 giây từ 13^h.21'.46^s- 13^h.21'.58^s, lưu hồ sơ vụ án.

[8] Xét, lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[9] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phạm tội “**Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ**”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi một số Điều Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn A 03 (Ba)** tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo **Nguyễn Tuấn A** và chị **Nguyễn Thị Ngọc K1**, bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phải bồi thường cho chị **Nguyễn Thị Ngọc K1** số tiền 80.000.000 đồng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, bắt đầu trả vào ngày 29 (DL) hàng tháng cho đến hết số tiền 80.000.000 đồng, thực hiện trả lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo **Nguyễn Tuấn A** chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trao trả cho anh **Võ Linh D2**: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63B7-009.32, nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn đỏ-bạc-đen, Số máy HC12B2827365, số khung 120XBY027479.

+ Trao trả cho bị cáo **Nguyễn Anh T2**: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 61R2-6977, nhãn hiệu SHARK, màu sơn nâu, Số máy 006264, số khung 006264.

+ Tịch thu 01 (một) đĩa nhựa DVD ghi nhận thời gian xảy ra vụ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xảy ra ngày 01/10/2023 tại **ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang** (Đoạn video có thời gian dài 12 giây từ 13^h.21'.46^s- 13^h.21'.58^s, lưu hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố Tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị **Nguyễn Tuấn A**, đại diện của bị hại chị **Nguyễn Thị Ngọc K1**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Võ Linh D2** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện của bị hại anh **Trần Văn C1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Phan Văn T1** vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THADS huyện Gò Công Đông;
- Luật sư;
- Bị cáo; đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An